

THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA NGƯỜI SỐNG CHUNG VỚI HIV/AIDS THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ KHÁNH TRANG (*)

Tóm tắt: Bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS là mối quan tâm của mọi quốc gia trên thế giới. Quan niệm về bảo đảm quyền cho nhóm đối tượng dễ bị tổn thương nói chung và nhóm những người sống chung với HIV/AIDS nói riêng đã thay đổi và được nhà nước Việt Nam đặc biệt ưu tiên. Từ những thực trạng quy định của pháp luật về ghi nhận quyền và thực hiện quyền của người sống chung với HIV/AIDS, ở bài viết này, tác giả đề cập đến một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả về bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS theo pháp luật Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Giải pháp chủ yếu; bảo đảm quyền; nâng cao hiệu quả.

Abstract: Protecting the right of people living with HIV/AIDS is the concern of all nations. Views on the rights of vulnerable groups, including people living with HIV/AIDS have changed over time and their rights have been recognized as a priority by the Vietnamese government. Basing on an analysis of laws on rights of people living with HIV/AIDS, this article discussed solutions to improve right protection for people living with HIV/AIDS.

Keywords: Solution; right protection; effectiveness.

Ngày nhận bài: 12/12/2019; Ngày sửa bài: 15/01/2020; Ngày duyệt đăng bài: 30/01/2020.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, vấn đề quyền con người và bảo đảm quyền con người được thế giới đặc biệt quan tâm. Việt Nam đã tham gia hầu hết các Công ước quốc tế về quyền con người, đã được bầu là thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp quốc nhiệm kỳ 2014-2016, là sự kiện có ý nghĩa quan trọng đánh dấu bước tiến mới trong thực hiện chính sách đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, đóng góp tích cực trong việc thực hiện quyền con người. Đây cũng là một trong những lý do để việc thực hiện, bảo vệ và thúc đẩy quyền con người được bảo đảm hơn. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn rất nhiều vấn đề cần giải quyết mới có thể bảo đảm được quyền của những người bị tổn thương nói chung và quyền của người sống chung với HIV/AIDS nói riêng.

Trên cơ sở nghiên cứu các quy định của

pháp luật về quyền của người sống chung với HIV/AIDS, đánh giá thực tiễn bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS ở Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể thấy còn có nhiều khoảng trống trong quy định của pháp luật cũng như vấn đề thực hiện quy định của pháp luật để bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS.

Từ việc nghiên cứu những vấn đề lý luận về bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS, đánh giá thực trạng bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS theo pháp luật Việt Nam hiện nay; tác giả đưa ra các giải pháp bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS nhằm bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS góp phần làm cho các quyền của họ đi vào thực tiễn, làm giảm

(*) ThS., Học viện Khoa học xã hội.

sự lây lan của dịch bệnh này trên thực tế, tránh sự kỳ thị, phân biệt đối xử với người sống chung với HIV/AIDS.

2. Khái quát thực trạng quy định của pháp luật về quyền của người sống chung với HIV/AIDS ở Việt Nam hiện nay

Hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành quy định về quyền của người sống chung với HIV/AIDS đã có những bước tiến mới thể hiện quyền của nhóm người này một cách cụ thể và khá đầy đủ. Từ những quy định về quyền trong các văn kiện quốc tế về quyền con người, Việt Nam đã nội luật hóa những nội dung quan trọng vào pháp luật quốc gia, cụ thể Hiến pháp năm 2013 đã dành trọn Chương 2 để quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Tiếp đến là luật và các bộ luật như Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS); Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Luật Bình đẳng giới; Luật Phòng chống bạo lực gia đình. Ngoài ra còn có một số luật liên quan như Luật Dân sự, Luật Hình sự; Luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hình sự... Dưới đó là các nghị định, thông tư hướng dẫn, cụ thể Nghị định 108/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS); Thông tư liên tịch số 20/2010/TTLT-BTTTT-BYT của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Y tế ngày 20/08/2010 về việc Hướng dẫn việc ưu tiên về thời điểm, thời lượng phát sóng trên đài phát thanh, đài truyền hình; dung lượng và vị trí đăng trên báo in, báo điện tử đối với thông tin, giáo dục truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS; Thông tư liên

tịch số 12/2007/TTLT-BYT-BTC ngày 19/11/2007 thông tư liên tịch của Bộ Y tế và Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2012-2015...

Theo thống kê của Vụ Pháp chế Bộ Y tế trong báo cáo 9 năm thi hành Luật Phòng, chống HIV/AIDS có 55 văn bản pháp luật đã được ban hành và hiện đang còn hiệu lực điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS trong đó có 46 văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành Luật phòng, chống HIV/AIDS⁽¹⁾.

Có thể thấy, hệ thống các văn bản pháp luật khá đầy đủ, là nền tảng, cơ sở pháp lý vững chắc để bảo vệ quyền của người sống chung với HIV/AIDS và những người khác ảnh hưởng bởi HIV/AIDS. Điều này cũng chứng tỏ Việt Nam rất chú ý tới công tác đảm bảo quyền cơ bản cho nhóm người dễ bị tổn thương trong đó có bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS.

Các quyền cơ bản có ý nghĩa đối với người sống chung với HIV/AIDS đã được quy định cụ thể trong các văn bản quy phạm pháp luật như quyền không bị phân biệt đối xử và bình đẳng trước pháp luật; quyền được kết hôn và lập gia đình; quyền được sống hòa nhập với cộng đồng; quyền được đạt tới chuẩn mực cao nhất có thể về sức khỏe thể chất và tinh thần; quyền được tự do và an toàn cá nhân; quyền tự do di lại; quyền được học văn hóa, học nghề và làm việc; quyền được giữ bí mật riêng tư liên quan đến HIV/AIDS và các quyền khác theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trên thực tế, việc thực hiện những quyền này bởi các chủ thể chịu

(1) Vụ Pháp chế, Bộ Y tế, Báo cáo đánh giá 9 năm thi hành Luật Phòng, chống HIV/AIDS năm 2016.

trách nhiệm bảo đảm quyền như các cơ quan Nhà nước vẫn còn có những vi phạm, có thái độ kỳ thị và phân biệt đối xử với người sống chung với HIV/AIDS; hay ngay chính chủ thể hưởng quyền cũng không dám công khai tình trạng nhiễm HIV của mình, không nắm được hết quy định pháp luật về quyền của mình để có thể tự bảo vệ hoặc nhờ cơ quan có thẩm quyền có thể can thiệp.

Thứ nhất, mặc dù pháp luật quy định khá đầy đủ về các quyền cơ bản của người sống chung với HIV/AIDS nhưng có những quy định cũng đã không còn phù hợp với thực tiễn hiện nay chẳng hạn như quy định về quyền từ chối khám, chữa bệnh của người sống chung với HIV/AIDS khi mắc AIDS giai đoạn cuối, và thực tế y học cũng chưa xác định được khi nào là chuyển sang giai đoạn cuối. Như vậy, cần phải sửa đổi, bổ sung theo tinh thần của Hiến pháp đã được ban hành năm 2013, trong đó, bảo đảm việc đối xử, chăm sóc và điều trị với người sống chung với HIV như những người bệnh khác... đặc biệt vấn đề kỳ thị, phân biệt đối xử đã xuyên suốt quá trình phòng, chống HIV/AIDS đã làm cho việc bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS trở nên khó khăn, khó thực hiện trên thực tiễn. Trong các lĩnh vực lao động một số người nhiễm HIV không được nhận vào làm việc vì lý do sức khỏe không đảm bảo, thực tế là một số cơ quan, doanh nghiệp khi biết được tình trạng người lao động bị nhiễm HIV đã từ chối, sa thải hoặc chuyển vị trí công tác của họ và lấy lý do là người lao động đó không đủ sức khỏe để đảm nhiệm công việc đang làm. Kỳ thị trong vấn đề giáo dục đã giảm song vẫn còn xảy ra ở một số địa phương miền núi, vùng sâu, vùng xa, nhiều phụ huynh khi biết được lớp con mình có bạn bị nhiễm HIV học

cùng thì làm đơn chuyển lớp thậm chí chuyển trường...

Thứ hai, ngoài những nội dung quy định của pháp luật không còn phù hợp, kinh phí dành cho công tác phòng, chống HIV/AIDS cũng trở nên hạn hẹp khi mà các nhà viện trợ trước đây như UNAIDS, WHO, UNDP, Quỹ toàn cầu về phòng chống HIV/AIDS... phần lớn đã cắt viện trợ đối với Việt Nam. Vấn đề kinh phí trở nên khó khăn, các chi phí cho công tác phòng, chống HIV/AIDS không được thuận lợi như trước, chính vì thế cần thiết phải tìm các nguồn viện trợ khác hoặc phương án tài chính để duy trì công tác phòng, chống HIV/AIDS.

Thứ ba, ở Việt Nam chưa có một cơ quan chuyên trách về quyền con người mà chỉ có Văn phòng Ban chỉ đạo nhân quyền của Chính phủ. Khi có vi phạm quyền xảy ra được phân theo các lĩnh vực hoạt động để xử lý.

Đối với những vấn đề liên quan đến HIV/AIDS, Việt Nam đã thành lập Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm. Ủy ban Quốc gia là tổ chức liên ngành giúp thủ tướng chính phủ chỉ đạo, phối hợp công tác phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm... Theo Các hướng dẫn quốc tế về HIV/AIDS và quyền con người thì *"Các nhà nước cần thiết lập các bộ phận chuyên trách về HIV/AIDS trong các cơ quan có liên quan của chính phủ bao gồm các chương trình AIDS quốc gia, các sở công an, các cơ quan công an, các cơ quan thanh tra, tòa án, các cung cấp dịch vụ y tế, xã hội của chính phủ và trong quân đội để giám sát việc lạm dụng các quyền con người liên quan đến HIV và tạo điều kiện cho các nhóm khó khăn và dễ bị tổn thương tiếp cận với những cơ quan này. Những chương trình và mô hình hiện*

tại cho thấy cần phải xây dựng những tiêu chuẩn về việc tuân thủ quyền con người trong những chính sách và chương trình liên quan. Để giám sát một cách chặt chẽ và đảm bảo việc thực thi các quyền con người, các nhà nước cần thực hiện các cơ chế giám sát và thực thi để bảo đảm thực hiện các quyền con người liên quan đến HIV, bao gồm các quyền của người sống chung với HIV/AIDS, các thành viên của gia đình họ và của các cộng đồng⁽²⁾. Hiện nay, khi có vi phạm quyền xảy ra chúng ta mới chỉ phân theo lĩnh vực hoạt động để xử lý nên nhiều vấn đề bất cập, nếu chúng ta có một cơ quan chuyên trách về quyền con người thì mọi vi phạm quyền trong đó có vi phạm quyền người sống chung với HIV/AIDS sẽ được xử lý nhanh hơn, hiệu quả hơn, hợp lý hơn...

Từ những thực trạng quy định của pháp luật và thực trạng thực hiện quyền của người sống chung với HIV/AIDS, tác giả đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS theo pháp luật Việt Nam hiện nay.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS theo pháp luật Việt Nam

Từ những thực trạng quy định của pháp luật về quyền của người sống chung với HIV/AIDS, chúng tôi thấy rằng, để bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS thì giải pháp hữu hiệu cấp bách cần ưu tiên giải quyết trước tiên là:

3.1. Hoàn thiện quy định của pháp luật về bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS ở Việt Nam hiện nay.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về quyền của người sống chung với HIV/AIDS để phù hợp với quy định của Hiến pháp năm

2013 về bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Thứ nhất, cần sửa đổi những quy định không còn phù hợp và tiếp tục quy định cụ thể hơn về quyền con người và quyền của nhóm người dễ bị tổn thương theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013 nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc bảo đảm quyền con người nói chung và quyền của người sống chung với HIV/AIDS nói riêng.

Hiến pháp năm 2013, đã dành toàn bộ Chương 2 để quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Đây là lần đầu tiên, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã quy định khá đầy đủ về quyền con người, đây là một bước tiến mới so với các nội dung trong các bản Hiến pháp trước đây. Tuy nhiên, xét từ góc độ nhân quyền thì những quy định trong Chương này cũng có nhiều điểm chưa hợp lý như việc quyền con người và quyền và nghĩa vụ của công dân tuy không đồng nhất nhưng được lồng ghép với nhau.

Mặt khác, xét về bản chất, quyền con người là cái tự nhiên, vốn có mà Nhà nước buộc phải công nhận trong quan hệ với pháp luật quyền con người và Nhà nước có nghĩa vụ phải tôn trọng, bảo đảm việc thực thi quyền con người, nhưng trong Hiến pháp lại quy định "Quyền con người được Nhà nước thừa nhận", vấn đề này trái với tinh thần của luật nhân quyền⁽³⁾.

Hơn nữa, trong thời điểm hiện nay, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, việc hình thành ngày càng nhiều nhóm người dễ bị tổn thương, nên chăng Hiến

⁽²⁾ Hướng dẫn quốc tế về HIV/AIDS và quyền con người năm 1996 (mục b của Hướng dẫn số 11).

⁽³⁾ Nguyễn Thị Nhung (2017), "Bảo đảm quyền con người của người có HIV/AIDS từ thực tiễn thành phố Hà Nội", Luận văn thạc sỹ, Học viện Hành Chính Quốc gia.

pháp cần có quy định về việc tôn trọng, bảo đảm và tạo điều kiện thuận lợi, giúp đỡ những nhóm xã hội dễ bị tổn thương nhằm tạo cơ sở pháp lý cho nhóm người này được bảo vệ, trong đó có nhóm người sống chung với HIV/AIDS.

Thứ hai, kịp thời sửa đổi, bổ sung những quy định không phù hợp với nội dung của Hiến pháp và các luật khác.

Về vấn đề phòng, chống HIV/AIDS, trước hết cần sửa đổi, bổ sung những quy định của pháp luật không còn phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về đối mới về nhận thức, biện pháp phòng, chống HIV/AIDS và mục tiêu 90-90-90 mà Việt Nam cam kết (90% số người nhiễm HIV được biết tình trạng nhiễm HIV của mình; 90% số người chẩn đoán nhiễm HIV được điều trị ARV liên tục; 90% số người được điều trị ARV kiểm soát được tải lượng vi-rút ở mức thấp và ổn định).

Tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện pháp luật để bảo đảm đáp ứng tính khả thi và bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, trong đó, các quy định về các biện pháp dự phòng cần phải được ưu tiên chú trọng.

Cần sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống HIV/AIDS với nội dung trọng tâm hướng về bảo đảm quyền con người của người sống chung với HIV theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013, trong đó, bảo đảm việc đối xử, chăm sóc và điều trị với người sống chung với HIV như những người bệnh khác. Mặt khác, bảo đảm các điều kiện để thực hiện công tác này do phòng, chống HIV/AIDS vẫn là một trong các hoạt động khó có khả năng thu hút đầu tư, xã hội hóa nên nguồn lực nhà nước dành cho hoạt động này vẫn là nguồn lực chính. Trong đó, vấn đề nguồn nhân lực và ưu đãi cho các cán bộ khi tham gia vào

công tác này cũng như vấn đề đào tạo và chương trình đào tạo đối với đội ngũ cán bộ này cần được xác định⁽⁴⁾.

Một số quy định trong Luật Phòng, chống HIV/AIDS năm 2006 cần phải được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, cụ thể như:

Bổ quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 4 về quyền và nghĩa vụ của người nhiễm HIV: Người nhiễm HIV có quyền từ chối khám bệnh, chữa bệnh khi đang điều trị bệnh AIDS trong giai đoạn cuối vì theo các tài liệu chuyên môn về y tế cho thấy không có bệnh nhân AIDS trong giai đoạn cuối. Vì vậy, việc quy định trên là không phù hợp với chuyên môn trong điều trị bệnh AIDS.

Bổ sung các đối tượng mà người nhiễm HIV có trách nhiệm thông báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính tại Điểm b Khoản 2 Điều 4 như nhân viên y tế tiến hành khám, chữa bệnh để nhằm phục vụ cho công tác khám bệnh, chữa bệnh cho người nhiễm HIV, vừa bảo đảm cho người nhiễm HIV được hưởng các quyền lợi đối với người nhiễm HIV như bảo hiểm y tế.

Sửa đổi, bổ sung một số điều khoản, điểm chưa phù hợp với thực tiễn như phòng, chống HIV/AIDS trong cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam (Điều 18): Bổ sung quy định hoạt động “xét nghiệm” và “can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV” tại Điều này vì nội dung này chưa được đề cập đến tại Luật phòng, chống HIV/AIDS nên cần thiết phải bổ sung để tạo cơ sở cho việc triển khai đối với các hoạt động trên trong thực tiễn.

Chúng ta cần xem lại các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây

⁽⁴⁾ Vụ Pháp chế, Bộ Y tế, Báo cáo đánh giá 9 năm thi hành Luật Phòng, chống HIV/AIDS năm 2016.

nh nhiễm HIV (Điều 21); vấn đề tư vấn phòng, chống HIV/AIDS (Điều 22); bổ sung phân loại các xét nghiệm HIV; quy định về phòng xét nghiệm tham chiếu quốc gia về HIV và quy định về điều kiện và thủ tục công nhận phòng xét nghiệm tham chiếu quốc gia; sửa đổi thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm HIV đủ điều kiện khẳng định các trường hợp HIV dương tính (Điều 29); vấn đề bảo hiểm y tế đối với người nhiễm HIV/AIDS; bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống HIV/AIDS...⁽⁶⁾

Thứ ba, tập trung xây dựng những quy định trực tiếp liên quan đến nhóm những người sống chung với HIV/AIDS có sự tổn thương kép như trẻ em, phụ nữ, người bị tước tự do và nhóm dân di biến động...

Theo đó, cần phải rà soát và sửa đổi bổ sung những quy định hiện hành, tập trung vào quyền bình đẳng giới để đảm bảo quyền cho người sống chung với HIV/AIDS là phụ nữ. Cần có nghiên cứu chuyên sâu để có thể quy định mạnh mẽ là một nghề và việc giáo dục, định hướng nghề nghiệp cho gái mại dâm cần được quy định cụ thể khi nó chưa được coi là một nghề để đảm bảo tính hiệu quả cho công tác này.

Liên quan đến giải pháp bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS đối với nhóm đối tượng tổn thương kép là trẻ em, chúng ta cần phải lồng ghép vấn đề tôn trọng và bảo vệ quyền trẻ em trong khi xây dựng các chính sách, pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS. Đưa nội dung giáo dục về những vấn đề liên quan đến HIV/AIDS, quyền cũng như bảo đảm quyền của trẻ em liên quan đến HIV/AIDS vào trong trường học để nâng cao nhận thức của người dân cũng như truyền tải đầy đủ và đảm bảo trẻ em được tiếp cận đầy đủ các thông tin về sức khỏe sinh sản,

tình dục và các biện pháp phòng ngừa HIV/AIDS nhằm thay đổi quan điểm không tích cực trong việc nhìn nhận về HIV/AIDS dẫn đến việc kỳ thị và phân biệt đối xử với nhóm người này, làm họ không được hưởng quyền như những người bình thường khác...

Đối với nhóm những người sống chung với HIV/AIDS đồng thời là nhóm người di biến động, chính quyền địa phương cần ghi nhận địa vị pháp lý của họ một cách rõ ràng để làm cơ sở cho nhóm người này có thể sống hòa nhập với cộng đồng và được bảo vệ quyền của mình.

Đối với nhóm người bị tước quyền tự do và bị nhiễm HIV, cần phải thiết lập cơ chế cho phép họ được tham gia vào các hoạt động bình thường một cách thường xuyên để đảm bảo họ không bị cô lập và quyền của họ không bị vi phạm. Đặc biệt quan tâm đến phụ nữ và trẻ em về vấn đề sức khỏe và tránh bị lạm dụng tình dục...

3.2. Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS

Ở Việt Nam hiện nay, nhận thức về quyền con người nói chung và quyền của người sống chung với HIV/AIDS nói riêng vẫn còn nhiều hạn chế, thậm chí một số người dân còn chưa hiểu biết về những kiến thức cơ bản nhất trong phòng, chống HIV/AIDS và con đường lây của HIV, đặc biệt là những người dân vùng sâu, vùng xa, miền núi. Chính vì thế, việc bảo đảm thực hiện quyền của người sống chung với HIV/AIDS còn nhiều bất cập, hạn chế.

Nhằm nâng cao nhận thức về quyền con người nói chung và quyền của người sống chung với HIV/AIDS nói riêng, một trong những biện pháp hữu hiệu là phải đẩy

⁽⁶⁾ Vụ Pháp chế, Bộ Y tế, *Báo cáo đánh giá 9 năm thi hành Luật Phòng, chống HIV/AIDS năm 2016*.

mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền của người sống chung với HIV/AIDS. Giải pháp này được triển khai đa dạng bằng nhiều hình thức truyền thông trực tiếp hay gián tiếp, phổ biến giáo dục pháp luật về quyền của người sống chung với HIV/AIDS để từng bước nâng cao nhận thức của xã hội và chính bản thân người sống chung với HIV/AIDS, người thân và gia đình họ hiểu về quyền và nghĩa vụ cơ bản của người sống chung với HIV/AIDS, họ cũng là con người như bao con người khác, họ là chủ thể được hưởng quyền như những người bình thường khác. Trên cơ sở đó, có sự thay đổi hành vi ứng xử đối với người sống chung với HIV/AIDS và của chính nhóm người này; hạn chế sự vi phạm quyền của người sống chung với HIV/AIDS.

Hơn nữa, các tài liệu để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền của người sống chung với HIV/AIDS cần rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu và dễ nhớ. Trong quá trình triển khai cũng cần tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của các tổ chức, đoàn thể đặc biệt là tổ trưởng tổ dân phố và tranh thủ chính nhóm tự lực, đồng đẳng, chính người sống chung với HIV/AIDS để có hiệu quả hơn⁽⁵⁾.

Cần có các biện pháp mở rộng, nâng cao chất lượng công tác thông tin, giáo dục truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS. Đa dạng hóa về nội dung, hình thức, phương thức. Đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS một cách rộng rãi trong cộng đồng dân cư, đến từng người dân, gia đình và nhất là đến các đối tượng có hành vi nguy cơ cao bằng nhiều hình thức khác nhau, đa dạng các nội dung và hình thức dễ hiểu như đưa nội dung kiến thức về phòng chống HIV/AIDS và bảo đảm quyền của người sống chung với

HIV/AIDS vào chương trình học chính khóa các cấp học, đa dạng hóa các hình thức phổ biến giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo... nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng và của những người sống chung với HIV/AIDS về quyền và nghĩa vụ của họ trong việc thúc đẩy, tôn trọng, bảo đảm quyền con người của người sống chung với HIV/AIDS.

3.3. Tăng cường kiểm tra, theo dõi thi hành việc thực hiện quy định pháp luật về bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS

Công tác kiểm tra, theo dõi việc thi hành pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS cũng đã được thực hiện dưới sự chủ trì của Cục phòng, chống HIV/AIDS và Vụ pháp chế, Bộ Y tế theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công theo Nghị định số 69/2011/NĐ-CP và được thay thế bằng Nghị định số 176/2013/NĐ-CP. Tuy nhiên, do lực lượng Thanh tra y tế còn mỏng nên việc phát hiện hành vi và xử lý hành vi vi phạm còn gặp nhiều khó khăn, chưa thống kê được những số liệu cụ thể về các vi phạm đối với bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS. Theo báo cáo 9 năm thực hiện Luật phòng, chống HIV/AIDS, tính đến tháng 6/2016 thì chưa có đợt thanh tra chuyên đề nào về thông tin, giáo dục, truyền thông và huy động cộng đồng về phòng, chống HIV/AIDS⁽⁶⁾.

Để bảo đảm các quy định của pháp luật về bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS được thực hiện hiệu quả trong thực tiễn, bên cạnh công tác xây

⁽⁵⁾ Luận văn Ths. Nguyễn Thị Khánh Trang (2014), "Quyền của người nhiễm HIV/AIDS ở VN hiện nay, Luận văn thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội.

⁽⁶⁾ Vụ Pháp chế, Bộ Y tế, Báo cáo đánh giá 9 năm thi hành Luật Phòng, chống HIV/AIDS năm 2016.

dựng, hoàn thiện các quy định của pháp luật và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS, công tác kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS cần được tăng cường. Việc kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS nhằm đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân và công dân thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS; kịp thời chấn chỉnh, nhắc nhở và xử lý các vi phạm, đồng thời, qua kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS còn kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thực hiện các quyền để kịp thời đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS trên thực tiễn.

3.4. Xây dựng và hoàn thiện các cơ quan về quyền con người

- Đề xuất xây dựng cơ quan nhân quyền quốc gia:

Hiện nay, Việt Nam vẫn chưa có một cơ quan nhân quyền chuyên trách nào được giao nhiệm vụ bảo vệ, bảo đảm và thúc đẩy các quyền con người. Các tỉnh đều đã có Ban chỉ đạo nhân quyền nhưng các cơ quan này bao gồm những cán bộ không chuyên trách. Một số cơ quan liên quan đến quyền con người thường chú trọng đến công tác an ninh hoặc đối ngoại, ít được công chúng biết đến. Chính phủ cần xem xét thành lập một cơ quan nhân quyền chuyên trách của quốc gia để bảo vệ quyền con người nói chung và quyền của người sống chung với HIV/AIDS nói riêng.

Việc thành lập cơ quan nhân quyền quốc gia nhằm nâng cao trách nhiệm tôn trọng, bảo vệ và thực thi của bộ máy nhà nước bởi vì các cơ quan nhà nước hiện tại vừa có chức năng bảo vệ quyền con người nói chung, quyền của người sống chung với HIV/AIDS nói riêng nhưng họ cũng chính là chủ thể vi phạm quyền. Chính vì thế cần thiết lập một cơ quan nhân quyền quốc gia, chuyên trách giải quyết những vấn đề liên quan đến quyền con người trong đó có việc bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS.

- Nghiên cứu, xây dựng Ủy ban quốc gia về quyền của những nhóm người dễ bị tổn thương, cơ quan này là cơ quan chuyên trách ngang Bộ, trực thuộc và chịu sự quản lý của Chính phủ; xây dựng hệ thống trực thuộc cấp tỉnh, thành phố, quận, huyện, có trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo đảm quyền của những người dễ bị tổn thương, trong đó có quyền của người sống chung với HIV/AIDS. Ủy ban này có chức năng giúp cho Chính phủ hoạch định các chính sách pháp luật liên quan đến bảo đảm quyền của những người dễ bị tổn thương và là cầu nối giữa cơ quan nhà nước và tổ chức xã hội, tổ chức phi Chính phủ. Việc thành lập cơ quan này thực hiện chức năng xem xét đánh giá và giải quyết, khuyến nghị khi có những vi phạm về quyền con người xảy ra; đồng thời, nghiên cứu, đánh giá sự phù hợp của những quy định pháp luật về vấn đề này một cách phù hợp, kịp thời, nhằm bảo đảm quyền của nhóm người dễ bị tổn thương nói chung và quyền của người sống chung với HIV/AIDS nói riêng.

3.5. Tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn lực để bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS

Quan điểm giải pháp này không chỉ

dựa trên thực tế vấn đề đầu tư cho phòng, chống HIV/AIDS ở Việt Nam chủ yếu dựa vào nguồn tài trợ của các tổ chức nước ngoài như UNAIDS, WHO, Quỹ toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS, UNDP..., mà còn xuất phát từ nhận thức HIV/AIDS là một đại dịch toàn cầu chưa có thuốc đặc hiệu chữa trị mà chỉ có thuốc ức chế sự nhân lên của virút, việc dùng thuốc ức chế này duy trì tình trạng sức khỏe tốt hơn đối với những người sống chung với HIV/AIDS. Chi phí cho việc chăm sóc điều trị cho căn bệnh này rất tốn kém trong khi đó nguồn kinh phí của Việt Nam lại có hạn. Sự lây lan cũng như các ảnh hưởng về chính trị, xã hội của dịch bệnh này có thể vượt qua biên giới quốc gia.

Chính vì lý do đó, chúng ta cần chú trọng đến giải pháp tăng cường hợp tác quốc tế để học hỏi những kinh nghiệm ứng phó của các quốc gia và các tổ chức quốc tế như UNAIDS, WHO... và tranh thủ nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế, các tổ chức trong nước và nước ngoài, tranh thủ sự hỗ trợ về mặt y tế và kỹ thuật trong điều trị, chăm sóc người sống chung với HIV/AIDS và thu hút, tranh thủ vấn chuyên gia nước ngoài nhằm bảo đảm thực hiện quyền của người sống chung với HIV một cách tốt hơn⁽⁷⁾.

Bên cạnh vấn đề thực tiễn về các kinh phí viện trợ của nước ngoài ngày một ít đi, bị cắt giảm đáng kể, cần tăng mức đầu tư của Nhà nước, tích cực huy động sự đóng góp của toàn xã hội, mở rộng hợp tác nhằm tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế cho nhiệm vụ phòng, chống HIV/AIDS. Đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa công tác phòng, chống HIV/AIDS và hỗ trợ chăm sóc điều trị cho người sống chung với HIV/AIDS bằng nguồn bảo hiểm y tế.

4. Kết luận

Để nâng cao hiệu quả đảm bảo quyền con người của người sống chung với HIV/AIDS được thực hiện trên thực tiễn, cần tiến hành thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp.

Trên cơ sở nâng cao nhận thức về HIV/AIDS, các quy định của pháp luật về bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS của các cơ quan, tổ chức và công dân, các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tiến hành đồng bộ các giải pháp nêu trên để góp phần nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền của người sống chung với HIV/AIDS trong giai đoạn hiện nay, đồng thời góp phần vào công cuộc phòng, chống HIV/AIDS hiệu quả, giảm tỉ lệ lây nhiễm trong cộng đồng, hướng tới của tuyên bố chính trị của Liên hợp quốc năm 2016 với mục tiêu kết thúc dịch HIV/AIDS vào năm 2030 trên toàn thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hướng dẫn quốc tế về HIV/AIDS và quyền con người năm 1996.
2. Báo cáo đánh giá 9 năm thi hành luật Phòng, chống HIV/AIDS năm 2016 của Vụ Pháp Chế, Bộ Y tế.
3. Nguyễn Thị Nhung (2017), *"Bảo đảm quyền con người của người có HIV/AIDS từ thực tiễn thành phố Hà Nội"*, Luận văn thạc sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia.
4. Nguyễn Thị Khánh Trang (2014), *"Quyền của người nhiễm HIV/AIDS ở Việt Nam hiện nay"*, Luận văn thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội.

⁽⁷⁾ Luận văn Ths. Nguyễn Thị Khánh Trang, bảo vệ năm 2014 tại Học viện Khoa học xã hội.